

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13 – 01 - 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Công
- Bà Nguyễn Thị Túy Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án thụ lý số 556/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1994; thường trú tại: Ấp 5, xã Hưng Hòa, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Võ Lê Hoàng V, sinh năm 1993; thường trú tại: A150D khu phố Bình Hòa, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn - bà Nguyễn Thị N trình bày:

Ba N và ông V tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Hưng Định, thị xã Thuận An (nay là phường Hưng Định, thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 01/11/2018. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên khoảng từ đầu năm 2024 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng do kinh tế gia đình nên hai vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vì mâu thuẫn đã trầm trọng nên ba N đã chuyển ra ngoài sống riêng khoảng 7 đến 8 tháng nay không còn quan tâm đến nhau. Ba N xác định mâu thuẫn đã trầm trọng nhất quyết xin ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống có 01 người con là Võ Nguyễn Minh Anh, sinh ngày 08/11/2020. Ba N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh vì hiện nay cháu Anh đang sống cùng với ba N. Ba N cho rằng bản thân có điều kiện nuôi con tốt hơn ông V vì ba N có công việc và thu nhập ổn định, còn ông V thì làm nghề lái xe tải giờ làm việc thất thường.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ba N yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp: Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, thông báo kết quả giải quyết hủy bỏ đăng ký cư trú (bản chứng thực); giấy kết hôn (bản chính); giấy khai sinh (bản sao).

Ông Võ Lê Hoàng V đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông V không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị N khởi kiện ông Võ Lê Hoàng V yêu cầu ly hôn, tranh chấp người nuôi con, ông Võ Lê Hoàng V hiện đang cư trú tại phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Võ Lê Hoàng V theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông V không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của ông V trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Ba N và ông V tự nguyện tìm hiểu chung sống, có đăng ký kết hôn theo quy định nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình tố tụng, ba N xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng do ông V

ham mê đánh bạc, không có trách nhiệm với gia đình và xã hội, hiện nay vợ chồng đã ly thân trong một thời gian dài không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nữa.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa ba N và ông V không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tòa án nhiều lần triệu tập ông V tham gia phiên hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông V vắng mặt thể hiện thái độ không muốn hòa giải. Mặt khác, ba N xác định bà không còn tình cảm với ông V nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ba N về việc ly hôn với ông V.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Nguyễn Minh Anh, sinh ngày 08/11/2020. Khi vợ chồng ly hôn, ba N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Anh. Xét thấy, ba N có thu nhập ổn định, làm việc giờ hành chính nên là điều kiện thuận lợi chăm sóc cháu Anh. Hơn nữa cháu Anh còn nhỏ và là con gái nên cần được sự chăm sóc của người mẹ nên cần giao cháu Anh cho ba N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Anh là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ba N yêu cầu ông V cấp dưỡng 1.000.000 đồng /01 tháng là phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Ba N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N đối với bị đơn ông Võ Lê Hoàng V về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Võ Lê Hoàng V.

- Về con chung: Giao cháu Võ Nguyễn Minh Anh, sinh ngày 08/11/2020 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Võ Lê Hoàng V cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2025 đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm trả còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002639 ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc